

Số: 2228 /QĐ-UBND

Chi Lăng, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Chi Lăng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị
định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về công tác thi đua, khen
thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 106/TTr-PNV ngày
21 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn huyện Chi Lăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết
định sau:

1. Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân huyện về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Chi Lăng;

2. Quyết định số 4761/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân huyện bãi bỏ một số nội dung của Quy định về công tác thi đua, khen
thưởng trên địa bàn huyện Chi Lăng ban hành kèm theo Quyết định số 4082/QĐ-
UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện;

3. Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc sửa đổi một số nội dung của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Chi Lăng ban hành kèm theo Quyết định số 4082/QĐ- UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN, các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
- Thành viên Hội đồng TĐKT huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tham gia cụm thi đua của huyện;
- Hội Doanh nghiệp huyện; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, Phòng NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vi Nông Trường

QUY ĐỊNH

Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Chi Lăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2228/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về nguyên tắc, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng thi đua khen thưởng các cấp; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài huyện, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của huyện Chi Lăng.

2. Cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và người có thẩm quyền quyết định thành lập.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các đối tượng ở vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra,

thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.

9. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo cụm, khối thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức, hộ gia đình khác học tập và làm theo;

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. Các trường hợp xem xét, xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Đối với cá nhân chuyên công tác về cơ quan, đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan, đơn vị mới đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ (nơi công tác trước khi chuyển về cơ quan mới) nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên;

c) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan khác thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có cá nhân được điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan tiếp nhận;

d) Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây: có thời gian tuyền dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng; nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng trở lên (trừ trường hợp quy định về nghỉ thai sản).

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

b) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất, kinh doanh; tích cực chia sẻ kinh nghiệm trong lao động, sản xuất với cộng đồng; chấp hành tốt hương ước, quy ước nơi cư trú.

Điều 6. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận;

2. Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu bầu từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện gồm: Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các đoàn thể cấp huyện; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc huyện; các tổ chức hội được giao biên chế; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

b) Phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

c) Phòng, phân xưởng và tương đương thuộc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do huyện phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn huyện;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của huyện; đạt giải Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba (sau đây gọi là đạt thành tích cao) trong các cuộc thi cấp tỉnh trở lên (không tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với: cá nhân đã được Bộ, ngành Trung ương, tỉnh khen thưởng hoặc đã được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước);

d) Tặng cho cá nhân là giáo viên trực tiếp giảng dạy chính khóa; giáo viên có thành tích tiêu biểu, có nhiều đóng góp nhất trong việc bồi dưỡng, ôn luyện, hướng dẫn cá nhân, đội tuyển; huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi cấp tỉnh;

đ) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng hàng năm cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc huyện; học sinh Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú trung học cơ sở huyện và trung học phổ thông huyện, học sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong học tập hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo vượt khó vươn lên đạt được kết quả tốt trong học tập;

e) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng hoặc truy tặng cho công nhân, người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc trong năm có sáng kiến, sáng chế có giá trị làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 30 triệu đồng trở lên và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng hoặc truy tặng cho nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này;

b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả mang lại lợi nhuận từ 120 triệu đồng/năm trở lên, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động. Chỉ thực hiện xét khen thưởng lần tiếp theo nếu lợi nhuận/năm tăng từ 02 (hai) lần trở lên so với lần khen thưởng gần nhất.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do huyện phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn huyện;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc huyện;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét xếp thứ Nhất và Nhì Cụm thi đua các cơ quan, tổ chức, đơn vị của huyện, Cụm thi đua các xã, thị trấn, cụm thi đua trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện; tập thể được suy tôn xếp thứ Ba cụm thi đua (đối với các cụm thi đua có từ 07 cơ quan, đơn vị trở lên); thực hiện đạt hoặc vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội, cụ thể như sau:

a) Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương trị giá (cộng dồn trong một năm) từ 100 triệu đồng trở lên;

b) Cá nhân, hộ gia đình có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương và xã hội trị giá (cộng dồn trong một năm) từ 30 triệu đồng trở lên;

7. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều biện pháp hỗ trợ, giúp nông dân trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và tạo việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn.

8. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam, hoạt động hợp pháp trên địa bàn huyện và có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

9. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng; thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc nhân dịp ngày kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập, đại hội nhiệm kỳ.

10. Ngoài các quy định trên, các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định khen thưởng.

Chương IV

HỒ SƠ XÉT TẶNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: 01 bộ bản chính các thành phần sau đây:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của huyện đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Giấy khen gồm: 01 bộ bản chính các thành phần sau đây:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
- c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của huyện hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Thời gian bình xét khen thưởng:

- a) Khen thưởng công trạng: Thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của huyện.
- b) Khen thưởng phong trào thi đua: Thực hiện theo hướng dẫn đối với từng phong trào, đợt thi đua.
- c) Khen thưởng đột xuất: Chậm nhất 07 ngày sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, thị trấn có tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất căn cứ quy định, phạm vi ảnh hưởng kịp thời hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định khen thưởng.

Chương V **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG** **CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện

- 1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của huyện.
- 2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
 - b) Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng;
 - c) Phòng Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.
- 3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của huyện;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

đ) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn trên địa bàn huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, thị trấn;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của xã, thị trấn;

c) Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của xã, thị trấn;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có 02 người, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn;

c) Các thành viên Hội đồng có tối thiểu 05 thành viên là đại diện các tổ chức đoàn thể và đại diện công chức chuyên môn xã, thị trấn do Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần;

d) Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê xã, thị trấn được phân công làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị:

a) Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị;

c) Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

d) Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị

3.1. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, các tổ chức hội được giao biên chế: Thủ trưởng cơ quan chủ trì cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức và người lao động để xét thi đua, khen thưởng. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và các cơ quan, đơn vị khác thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị để xét thi đua, khen thưởng.

3.2. Đối với cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 01 đến 03 người, gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Chủ tịch công đoàn cơ sở;

c) Các thành viên Hội đồng có tối thiểu 05 thành viên là đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc và bộ phận công tác chuyên môn do Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng;

d) Thư ký Hội đồng là công chức, viên chức được phân công làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn huyện do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã (sau đây gọi là người đứng đầu Doanh nghiệp, Hợp tác xã) quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các doanh nghiệp và hợp tác xã

a) Tham mưu cho người đứng đầu Doanh nghiệp, Hợp tác xã phát động các phong trào thi đua, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Tham mưu cho người đứng đầu Doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các doanh nghiệp và hợp tác xã gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu Doanh nghiệp, Hợp tác xã;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 01 đến 02 người, gồm: Cấp phó của người đứng đầu Doanh nghiệp, Hợp tác xã; Chủ tịch Công đoàn cơ sở;

c) Các thành viên Hội đồng là đại diện các bộ phận sản xuất, kinh doanh và đại diện tổ chức đoàn thể do Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần;

d) Thư ký Hội đồng là người được phân công làm công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện; các xã, thị trấn và các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện cụ thể hóa quy định về thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, thị trấn; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh, của huyện về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đề nghị người có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp về số lượng, có tính tiêu biểu, xuất sắc, tương quan với thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị; các xã, thị trấn phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.